

Ngày soạn: 15/12/2025

Tiết : 35

BÀI ÔN TẬP CUỐI KỲ 1 (Bộ kết nối tri thức với cuộc sống)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.

1. Về mục tiêu:

- Nhằm củng cố lại những kiến thức HS đạt được trong các bài ở trong học kỳ I lớp 12; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình

- Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúng quá trình dạy học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

- Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống từ đó rút ra được bài học cho bản thân.

- Rèn luyện được kĩ năng khi xem xét, đánh giá các hiện tượng kinh tế, các hoạt động kinh tế của bản thân, của người khác,

- HS có thái độ học tập đúng và điều chỉnh quá trình học tập của mình.

2. Năng lực cần hướng tới :

Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết được những hiện tượng, các hoạt động của nền kinh tế đang diễn ra xung quanh mình, nhận thức đúng và có những hành vi đúng đắn, phù hợp khi tham gia vào các hoạt động kinh tế đó

Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức bản thân lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân, có những suy nghĩ và định hướng về nghề nghiệp của bản thân sau khi ra trường, biết điều chỉnh bản thân mình để bước đầu trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế sau này

3. Phẩm chất:

Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra giữa kỳ để đạt kết quả cao

Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.

Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.

II. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

Ôn tập các đơn vị kiến thức đã học trong học kỳ 1 gồm các bài và chủ đề sau

Bài 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế

Bài 2: Hội nhập kinh tế quốc tế

Bài 3: Bảo hiểm

Bài 4: An sinh xã hội

Bài 5: Lập kế hoạch kinh doanh

Bài 6: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

Bài 7: Quản lý thu chi trong gia đình

III. HÌNH THỨC ÔN TẬP:

1. Củng cố kiến thức cơ bản

- Giáo viên củng cố lại các kiến thức cơ bản của từng bài dưới dạng sơ đồ tư duy

- Khắc sâu những kiến thức cần nhớ để ôn tập và kiểm tra

2. Luyện tập một số dạng câu hỏi ôn tập

- Câu hỏi trắc nghiệm

- Câu hỏi tình huống

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.

- Học sinh bước đầu nhớ lại những kiến thức cơ bản đã học trong học kỳ 1

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi “nhanh tay nhanh mắt”

Em hãy nhắc lại những kiến thức cơ bản từ bài 1 đến bài số 7

d. Tổ chức thực hiện:

Giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “nhanh tay nhanh mắt”

Luật chơi:

- Chia lớp thành 2 nhóm: Nhóm A và B. Trong vòng 5 phút các em lần lượt lên bảng những đơn vị kiến thức mà mình đã được học

- Đại diện nhóm lên trình bày những sản phẩm mà nhóm mình tìm được.

Thực hiện nhiệm vụ

- HS tiến hành chia nhóm, phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm

- Các thành viên tham gia làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.

Báo cáo và thảo luận

- Các học sinh trong nhóm lần lượt lên trình bày

- Học sinh cử đại diện nhóm lần lượt trình bày các câu trả lời.

Kết luận, nhận định

- Gv nhận xét, đánh giá, về mặt nhận thức của học sinh đối với các đơn vị kiến thức đã học trong học kỳ 1

2. Hoạt động 2: Khám phá

Nhiệm vụ 1: Vẽ sơ đồ tư duy củng cố lại các đơn vị kiến thức đã học

a. Mục tiêu:

- HS củng cố lại được các đơn vị kiến thức đã học trong các bài 1 đến bài 7

b. Nội dung:

- GV cho học sinh thảo luận nhóm mỗi nhóm sẽ tiến hành vẽ sơ đồ tư duy cho 1 bài

- Học sinh làm việc theo nhóm

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

- Học sinh chỉ ra được những đơn vị kiến thức cơ bản của từng bài để củng cố bài học

d. Tổ chức thực hiện:

Giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh chuẩn bị trước tại nhà theo các nhóm

Bài 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế

Bài 2: Hội nhập kinh tế quốc tế

Bài 3: Bảo hiểm

Bài 4: An sinh xã hội

Bài 5: Lập kế hoạch kinh doanh

Bài 6: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

Bài 7: Quản lý thu chi trong gia đình

Thực hiện nhiệm vụ

- HS đọc thông tin, làm việc theo nhóm, các nhóm trình bày ra tờ giấy A0 để chuẩn bị trình bày vào tiết sau

- Khuyến khích các cách trình bày sáng tạo và độc đáo

Báo cáo và thảo luận

- Giáo viên yêu cầu từng nhóm trả lời kết quả làm việc của nhóm mình.

- Giáo viên đánh giá kết quả của từng nhóm

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....

Giới thiệu một số sơ đồ tư duy để tham khảo

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Luyện tập câu hỏi trắc nghiệm và tình huống

a. Mục tiêu:

- GV cho học sinh làm việc cá nhân, các học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi trắc nghiệm

D. Quản lý xã hội.

D. tăng thu nhập cho người lao động.

D. bảo hiểm tối thiểu.

D. Giảm tỷ lệ người thất nghiệp.

D. lợi nhuận.

D. Bảo trợ hoạt động truyền thông.

D. phòng ngừa thất nghiệp.

D. Được hỗ trợ miễn phí trọn đời.

D. thúc đẩy tình trạng lạm phát.

D. Thương tầng xã hội.

D. gia tăng giàu nghèo.

Câu 12: Việc làm nào dưới đây góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội về vấn đề giải quyết việc làm?

- A. Chia đều lợi nhuận khu vực.
- C. Xóa bỏ định kiến về giới.

- B. Hưởng chế độ phụ cấp khu vực.
- D. Phát triển sản xuất và dịch vụ.

Câu 13: Việc các chủ thể kinh tế xác định các vấn đề như kinh doanh mặt hàng gì, đối tượng khách hàng là ai, họ có nhu cầu gì là thực hiện nội dung nào dưới đây của việc lập kế hoạch kinh doanh?

- A. Xác định mục tiêu kinh doanh.
- C. Xác định ý tưởng kinh doanh.

- B. Xác định chiến lược kinh doanh.
- D. Xác định điều kiện thực hiện.

Câu 14: Khi lập kế hoạch kinh doanh, các chủ thể cần thực hiện bước nào dưới đây?

- A. Xác định ý tưởng kinh doanh.
- C. Xác định mức lợi nhuận đạt được.

- B. Xác định thời gian hoàn thành.
- D. Xác định chủ thể sẽ đỡ đầu.

Câu 15: Để quá trình kinh doanh diễn ra hiệu quả, kế hoạch kinh doanh của các chủ thể cần xác định được

- A. số thuế phải đóng.
- C. số tiền sẽ thu lợi.

- B. ý tưởng kinh doanh.
- D. thời gian thành công.

Câu 16: Khi các chủ thể đặt ra những kế hoạch và mục tiêu cụ thể sẽ đạt được khi tiến hành kinh doanh là đã thực hiện nội dung nào dưới đây của lập kế hoạch kinh doanh?

- A. Xác định điều kiện thực hiện.
- C. Xác định chiến lược kinh doanh.

- B. Xác định ý tưởng kinh doanh.
- D. Xác định mục tiêu kinh doanh.

Câu 17: Bước khởi đầu trong việc lập kế hoạch kinh doanh là các chủ thể phải xác định được

- A. ý tưởng kinh doanh.
- C. các rủi ro gặp phải.

- B. chiến lược kinh doanh.
- D. mục tiêu kinh doanh.

Câu 18: Khi phân tích yếu tố về khách hàng để lập kế hoạch kinh doanh, các chủ thể **không** cần quan tâm đến nội dung nào dưới đây?

- A. Hành vi tiêu dùng.
- C. Nhu cầu khách hàng.

- B. Nguồn gốc xuất thân.
- D. Độ tuổi khách hàng.

Câu 19: Khi xác định mục tiêu kinh doanh, các chủ thể **không** cần chú ý tới tiêu chí nào dưới đây?

- A. Tính có thể đo lường.
- C. Tính vô thời hạn.

- B. Tính khả thi.
- D. Tính cụ thể.

Câu 20: Một trong những điều kiện thực hiện ý tưởng kinh doanh mà các chủ thể sản xuất cần phân tích để lập kế hoạch kinh doanh phù hợp là

- A. yếu tố hội nhập.
- B. yếu tố khách hàng.
- C. yếu tố xuất thân.
- D. yếu tố quốc tế.

Câu 21: Một trong những đặc điểm của ý tưởng kinh doanh là ý tưởng đó phải có

- A. tính nhân đạo.
- B. tính sáng tạo.
- C. tính phi lợi nhuận.
- D. tính xã hội.

Câu 22: Khi xây dựng bản kế hoạch kinh doanh, các chủ thể **không** cần đưa nội dung nào dưới đây vào kế hoạch của mình?

- A. Phương hướng kinh doanh.
- C. Thời điểm hoàn thành.

- B. Cách thức thực hiện.
- D. Điều kiện thực hiện.

Câu 23: Nội dung cơ bản của một bản kế hoạch kinh doanh gồm một chuỗi các biện pháp, cách thức của chủ thể kinh doanh nhằm đạt được hiệu quả tối ưu được gọi là

- A. kế hoạch sản xuất.
- C. chiến lược đàm phán.

- B. kế hoạch tài chính.
- D. chiến lược kinh doanh.

Câu 24: Khi phân tích yếu tố tài chính để thực hiện ý tưởng kinh doanh, chủ thể cần phải phân tích nội dung nào dưới đây?

- A. Số vốn mình muốn có.
- C. Số vốn đã đầu tư.

- B. Số vốn đã thua lỗ.
- D. Số vốn cần huy động.

Câu 25: Trong quá trình lập kế hoạch kinh doanh, một trong những điều kiện mà cần chủ thể cần phân tích là yếu tố

- A. Nhân sự và đối thủ.
- B. Tài chính và nhân sự.
- C. Tài chính và lợi nhuận.
- D. Đối thủ và lợi nhuận.

Câu 26: Lập kế hoạch kinh doanh giúp các chủ thể kinh doanh xác định được

- A. lợi nhuận thực tế.
- B. thời điểm thất bại.
- C. thời gian thành công.
- D. mục tiêu hướng tới.

Câu 27: Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện việc xác định ý tưởng kinh doanh khi lập kế hoạch kinh doanh?

- A. Kinh doanh mặt hàng gì.
- B. Đối tượng khách hàng là ai.
- C. Tỷ suất lợi nhuận thu được.
- D. Kinh doanh bằng cách nào.

Câu 28: Trong quá trình lập kế hoạch kinh doanh, một trong những điều kiện mà cần chủ thể cần phân tích là yếu tố

- A. Nhà nước.
- B. Quốc tế.
- C. Thị trường.
- D. Lợi nhuận.

Câu 29: Ý tưởng kinh doanh là những suy nghĩ, hành động sáng tạo, có tính khả thi, có thể đem lại lợi nhuận trong

- A. nghệ thuật.
- B. công tác.
- C. học tập.
- D. kinh doanh.

Câu 30: Thực hiện việc quản lý thu chi trong gia đình giúp mỗi gia đình chủ động thực hiện được kế hoạch tài chính

- A. dòng họ.
- B. gia đình.
- C. cá nhân.
- D. nhà nước.

Câu 31: Khi xác định mục tiêu tài chính trong gia đình, cần tránh xác định những mục tiêu tài chính có tính chất nào dưới đây?

- A. Triều tượng.
- B. Có khả thi.
- C. Đo lường được.
- D. Cụ thể.

Câu 32: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh sự cần thiết phải quản lý thu, chi trong gia đình?

- A. Tăng số tiền mặt cho hoạt động mua sắm hằng ngày.
- B. Tăng chất lượng cuộc sống của gia đình.
- C. Kiểm soát được nguồn thu, chi trong gia đình.
- D. Dự phòng cho các trường hợp khẩn cấp và tương lai.

Câu 33: Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện việc xác định mục tiêu tài chính trong gia đình?

- A. Mục tiêu tài chính ngắn hạn.
- B. Mục tiêu tài chính dài hạn.
- C. Mục tiêu tài chính trung hạn.
- D. Mục tiêu tài chính vô hạn.

Câu 34: Việc xác định các nguồn thu nhập trong gia đình sẽ giúp mỗi gia đình biết được nội dung nào dưới đây?

- A. Mỗi quan hệ giữa các thành viên.
- B. Tình hình việc làm và thu nhập.
- C. Tình hình tài chính hiện tại.
- D. Tình trạng hôn nhân gia đình.

Câu 35: Nội dung nào dưới đây được liệt kê vào nguồn thu nhập của gia đình khi xây dựng kế hoạch thu chi trong gia đình?

- A. Chi tiêu cho nhu cầu thiết yếu.
- B. Thu nhập từ hoạt động kinh doanh.
- C. Thu nhập từ lương của bố mẹ.
- D. Thu nhập tiền lãi gửi ngân hàng.

Câu 36: Khi xác định mục tiêu tài chính để thực hiện kế hoạch quản lý thu chi hợp lý, mỗi gia đình cần tránh xác định mục tiêu mang tính

- A. ngắn hạn.
- B. dài hạn.
- C. trung hạn.
- D. vô hạn.

Câu 37: Mục đích của quản lý thu, chi trong gia đình biểu hiện ở nội dung nào dưới đây?

- A. Chủ động kiểm soát chi tiêu của bản thân.
- B. Chủ động thực hiện kế hoạch tài chính của gia đình.
- C. Đảm bảo ổn định dòng tiền cho việc mua sắm của gia đình.
- D. Tối ưu hoá sử dụng khoản thu của bản thân.

Câu 38: Thực hiện việc quản lý thu chi trong gia đình không mang lại lợi ích nào dưới đây?

- A. Kiểm soát thu chi hiệu quả.
- B. Giúp cân bằng tài chính.
- C. Hạn chế quan hệ gia đình.
- D. Vượt qua rủi ro tài chính.

Câu 39: Nội dung nào dưới đây thể hiện việc xác định các nguồn thu nhập khi xây dựng kế hoạch chi tiêu trong gia đình?

- A. Ghi chép các khoản chi tiêu hàng ngày.
- B. Thống nhất tỷ lệ phân chia các khoản.
- C. Chủ động tìm kiếm nguồn thu nhập.
- D. Xác định khoản chi tiêu thiết yếu.

Câu 40: Khi tiến hành hoạt động kinh doanh, các doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm pháp lý khi chủ động

- A. bài trừ quyền tự do tính ngưỡng.
- B. làm trái thỏa ước lao động tập thể.
- C. tham gia bảo vệ an ninh quốc gia.
- D. tuyển dụng lao động trực tuyến

Câu 41: Nội dung nào dưới đây thể hiện trách nhiệm kinh tế của doanh nghiệp?

- A. Sản xuất hàng giả để thu lợi ích.
- B. Khuyến mại hàng kém chất lượng.
- C. Sản xuất hàng hóa giá cả hợp lý.
- D. Giới thiệu sai chất lượng sản phẩm.

Câu 42: Nội dung nào dưới đây thể hiện trách nhiệm pháp lý của các doanh nghiệp khi tiến hành hoạt động kinh doanh?

- A. Nâng cao đời sống vật chất nhân dân.
- B. Thực hiện chính sách, giảm nghèo.
- C. Nộp thuế đầy đủ theo quy định.
- D. Thực hiện chính sách an sinh xã hội.

Câu 43: Đối với doanh nghiệp, nội dung nào dưới đây thể hiện ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp?

- A. Tăng lợi thế và khả năng cạnh tranh.
- B. Góp phần bảo vệ môi trường sống.
- C. Giúp ổn định cuộc sống cộng đồng.
- D. Hỗ trợ cộng đồng vượt qua khó khăn

Câu 44: Theo quy định của pháp luật, khi tiến hành kinh doanh, mọi doanh nghiệp đều phải thực hiện nghĩa vụ tuân thủ pháp luật về môi trường là đã thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp ở hình thức nào dưới đây?

- A. Trách nhiệm kinh tế.
- B. Trách nhiệm pháp lý.
- C. Trách nhiệm kinh doanh.
- D. Trách nhiệm từ thiện.

Câu 45: Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp?

- A. Bảo vệ môi trường sống.
- B. Tránh rủi ro và khủng hoảng.
- C. Gây thiệt hại người tiêu dùng.
- D. Tăng năng suất lao động.

Câu 46: Doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, có lợi nhuận, tạo ra việc làm có mức lương tương xứng là thể hiện hình thức trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp?

- A. Nhân văn.
- B. Đạo đức.
- C. Pháp lý.
- D. Kinh tế.

Câu 47: Việc các chủ thể kinh tế thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của mình khi kinh doanh sẽ đem lại lợi ích nào dưới đây đối với sự phát triển bền vững?

- A. Bảo vệ bất bình đẳng xã hội.
- B. Bảo vệ môi trường sống.
- C. Gây rối loạn thị trường.
- D. Cạnh tranh không lành mạnh.

Câu 48: Tạo việc làm, thu nhập và cơ hội phát triển cho người lao động, cung ứng nhiều sản phẩm có chất lượng cho người tiêu dùng là thể hiện hình thức trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp?

- A. Đạo đức.
- B. Nhân văn.
- C. Kinh tế.
- D. Pháp lý.

Câu 49: Việc doanh nghiệp thực hiện tốt những chính sách và việc làm cụ thể nhằm mang lại ảnh hưởng tích cực đến xã hội đóng góp cho các mục tiêu xã hội và sự phát triển bền vững của đất nước là thể hiện nội dung nào dưới đây của doanh nghiệp?

- A. Trách nhiệm tiêu dùng.
- B. Trách nhiệm sản xuất.
- C. Trách nhiệm xã hội.
- D. Trách nhiệm phân phối.

Câu 50: Thực hiện tốt trách nhiệm xã hội sẽ đem lại lợi ích nào dưới đây đối với doanh nghiệp?

- A. Xây dựng thương hiệu tích cực.
- B. Giảm khả năng cạnh tranh.

C. Được nhà nước hỗ trợ thuế.

D. Thúc đẩy nguy cơ phá sản.

Câu 51: Với mong muốn xây dựng thành công chuỗi cửa hàng phân phối thực phẩm sạch trên địa bàn huyện X. Sau khi tham khảo một số mô hình cũng như kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh doanh này. Anh H đã lên kế hoạch chi tiết để thực hiện ý tưởng kinh doanh của mình. Qua tìm hiểu thực tế anh nhận thấy, đây là sản phẩm đang có nhu cầu lớn, nếu chất lượng đảm bảo thì hoàn toàn có thể chiếm lĩnh được lòng tin của người tiêu dùng. Đặc biệt, qua tư vấn của bạn bè, anh H đã dự liệu được những rủi ro, khó khăn tiềm ẩn để có giải pháp khắc phục. Trên cơ sở tìm hiểu và đánh giá này, anh H đã lên kế hoạch chi tiết việc bán hàng, tiếp thị, quảng cáo để quảng bá giới thiệu sản phẩm đến khách hàng. Sự cam kết của anh đối với việc cung cấp sản phẩm chất lượng cao và an toàn đã thu hút được người tiêu dùng. Chính các yếu tố này đã giúp anh H xây dựng thành công thương hiệu của mình trên địa bàn huyện X, anh dự định sẽ tiếp tục mở rộng các cửa hàng để hình thành chuỗi cửa hàng chất lượng cao.

a) Anh H chưa biết phân tích các điều kiện thực hiện ý tưởng kinh doanh. *Sai, việc đánh giá đây là sản phẩm đang có nhu cầu lớn, nếu chất lượng đảm bảo thì hoàn toàn có thể chiếm lĩnh được lòng tin của người tiêu dùng đã phản ánh nội dung đánh giá các điều kiện thực hiện ý tưởng kinh doanh.*

b) Giữa việc xác định mục tiêu và ý tưởng kinh doanh chưa có sự thống nhất. *Sai, anh H luôn kiên định mục tiêu và lý tưởng đó là thực hiện thành công chuỗi cửa hàng thực phẩm sạch.*

c) Anh H đã biết đánh giá cơ hội rủi ro và có biện pháp xử lý. *Đúng, qua tư vấn của bạn bè, anh H đã dự liệu được những rủi ro, khó khăn tiềm ẩn để có giải pháp khắc phục*

d) Anh H đã biết xác định chiến lược kinh doanh. *Đúng, qua việc anh H đã lên kế hoạch chi tiết việc bán hàng, tiếp thị, quảng cáo để quảng bá giới thiệu sản phẩm đến khách hàng đây là biểu hiện của xác định chiến lược kinh doanh.*

Câu 52: Với niềm yêu thích tìm hiểu và khám phá ngành công nghiệp ô tô, ngay từ khi còn là sinh viên, ông M đã ấp ủ ý tưởng về việc lắp ráp và kinh doanh ô tô với mục tiêu sẽ đưa ra thị trường những chiếc ô tô mang thương hiệu Việt Nam. Khởi nghiệp từ một sinh viên tốt nghiệp đại học ngành chế tạo ô tô, ban đầu ông M làm việc cho một nhà máy sửa chữa ô tô. Sau 5 năm làm quen với công việc, chịu khó học hỏi, ông quyết định thành lập cơ sở sửa chữa ô tô, xe máy, sau này phát triển thành công ty chuyên lắp ráp và kinh doanh ô tô bởi ông nhận thấy thị trường ô tô ở Việt Nam chưa có thương hiệu trong nước trong khi nhu cầu của người dân rất cao, nhà nước có nhiều chính sách ưu đãi để phát triển. Để công ty hoạt động có hiệu quả, ông luôn chủ động, sáng tạo, nắm bắt cơ hội, vạch ra chiến lược kinh doanh; tự trang bị cho mình những kiến thức, kỹ năng quản trị doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý nội bộ công ty chuyên nghiệp, tạo dựng được mối quan hệ rộng rãi với các đối tác, khách hàng và xây dựng được văn hoá công ty. Nhờ kiến thức và niềm đam mê chỉ sau 10 năm thương hiệu ô tô do ông M xây dựng đã dần hình thành và từng bước có chỗ đứng trên thị trường Việt Nam

a) Ông M luôn thống nhất mục tiêu và ý tưởng kinh doanh nên đã thành công. *Đúng, ông M đã xác định đúng mục tiêu và ý tưởng kinh doanh trên cơ sở đánh giá đúng các điều kiện thực hiện ý tưởng kinh doanh.*

b) Việc ông M khởi nghiệp từ nghề sửa chữa lắp ráp ô tô chính là giai đoạn ông thực hiện mục tiêu kinh doanh. *Đúng đây có thể coi là giai đoạn ông M tích lũy kiến thức và hiểu biết để thực hiện mục tiêu đặt ra.*

c) Ông đã phân tích sai yếu tố thị trường và yếu tố khách hàng khi thực hiện ý tưởng kinh doanh. *Sai, ông đã đưa ra phân tích đúng khi cho rằng thị trường ô tô ở Việt Nam chưa có thương hiệu trong nước trong khi nhu cầu của người dân rất cao*

d) Ông M có sai lầm là chưa chú trọng hợp tác quốc tế về sản xuất ô tô Việt. *Đúng, đây là hạn chế của ông M khiến ông không thể tiếp cận được trình độ công nghệ trong ngành sản xuất ô tô thế giới đang phát triển rất mạnh.*

Độc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới

Với mong muốn xây dựng thành công chuỗi cửa hàng phân phối thực phẩm sạch trên địa bàn huyện X. Sau khi tham khảo một số mô hình cũng như kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh doanh này. Anh H đã lên kế hoạch chi tiết để thực hiện ý tưởng kinh doanh của mình. Qua tìm hiểu thực tế anh nhận thấy, đây là sản phẩm đang có nhu cầu lớn, nếu chất lượng đảm bảo thì hoàn toàn có thể chiếm lĩnh được lòng tin của người tiêu dùng. Đặc biệt, qua tư vấn của bạn bè, anh H đã dự liệu được những rủi ro, khó khăn tiềm ẩn để có giải pháp khắc phục. Trên cơ sở tìm hiểu và đánh giá này, anh H đã lên kế hoạch chi tiết việc bán hàng, tiếp thị, quảng cáo để quảng bá giới thiệu sản phẩm đến khách hàng. Sự cam kết của anh đối với việc cung cấp sản phẩm chất lượng cao và an toàn đã thu hút được người tiêu dùng. Chính các yếu tố này đã giúp anh H xây dựng thành công thương hiệu của mình trên địa bàn huyện X, anh dự định sẽ tiếp tục mở rộng các cửa hàng để hình thành chuỗi cửa hàng chất lượng cao.

Câu 53: Nội dung nào dưới đây thể hiện việc xác định ý tưởng kinh doanh của anh H?

- A. Đẩy mạnh quảng cáo sản phẩm.
- B. Xây dựng chuỗi cửa hàng.
- C. Mở cửa hàng chất lượng cao.
- D. Kinh doanh thực phẩm sạch.

Câu 54: Nội dung nào dưới **không** thể hiện việc phân tích các điều kiện thực hiện ý tưởng kinh doanh?

- A. Cam kết với người tiêu dùng.
- B. Mở rộng quy mô cửa hàng.
- C. Sản phẩm có nhu cầu lớn.
- D. Quảng cáo giới thiệu sản phẩm.

Câu 55: Anh H đã xác định mục tiêu kinh doanh của mình đó là

- A. sản phẩm đang có nhu cầu lớn.
- B. xây dựng chuỗi thực phẩm sạch.
- C. tiếp cận nhu cầu người tiêu dùng.
- D. quảng cáo giới thiệu sản phẩm.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

- Học sinh trả lời được câu hỏi, biết vận dụng các kiến thức để có thể giải quyết các tình huống trong thực tiễn

d. Tổ chức thực hiện:

Giao nhiệm vụ học tập:

Giáo viên yêu cầu học sinh làm một số bài tập dưới đây

Thực hiện nhiệm vụ

- HS đọc câu hỏi, ghi kết quả làm bài vào vở
- Trao đổi thảo luận với các bạn xung quang về kết quả làm bài của mình

Báo cáo và thảo luận

- Giáo viên yêu cầu các học sinh trả lời kết quả làm bài của mình.

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....

3. Hoạt động 3: Định hướng làm bài kiểm tra định kỳ

a. Mục tiêu bài kiểm tra: Học sinh bước đầu hình dung được yêu cầu, mục đích, nhiệm vụ của bài kiểm tra định kỳ. Có kế hoạch ôn tập để làm bài kiểm tra hiệu quả

b. Nội dung kiểm tra

- Phổ biến nội dung kiểm tra
- Hình thức kiểm tra
- Thời gian kiểm tra
- Biểu điểm và các quy định đối với bài kiểm tra

c. Giới hạn kiểm tra:

Kiến thức cơ bản

Bài 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế

Bài 2: Hội nhập kinh tế quốc tế

Bài 3: Bảo hiểm

Bài 4: An sinh xã hội

Bài 5: Lập kế hoạch kinh doanh

Bài 6: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

Bài 7: Quản lý thu chi trong gia đình